

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2020/HS-ST
Ngày 01 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Ngọc Hà và bà Vũ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 04/7/1989, tại Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 55, khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Đức Y – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1958;

Có vợ: Nguyễn Thị Tr – sinh năm 1993, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 18/3/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C – sinh ngày 11/12/1959;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu 9, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu 6, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Tr – sinh ngày 06/9/1993;

Nơi cư trú: Tổ 54, khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị M – sinh ngày 15/8/1958;

Nơi cư trú: Tổ 55, khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14P9–5474 của vợ là chị Nguyễn Thị Tr đến khu vực tổ 10, khu 6, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì phát hiện thấy sát lề đường trước cổng nhà ông Nguyễn Văn C có 01 cây hoa hồng to trồng trong chậu, T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng trời tối, T đã dùng tay nhỏ trộm cây hoa hồng này sau đó T tiếp tục đi sang vỉa hè đối diện cổng nhà ông C nhỏ tiếp 01 cây hoa hồng nhỏ hơn cũng đang trồng trong chậu. T vác 02 cây hoa hồng trên vai sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà và trồng luôn 02 cây hoa hồng vào 02 chậu trong sân nhà mình rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, ông C phát hiện 02 cây hoa hồng của nhà ông bị mất và đã trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh, Công an thành phố H đã phát hiện 02 cây hoa hồng đang được trồng tại nhà T ở tổ 55, khu 5, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngày 18/3/2020, Nguyễn Công T đã đến Công an thành phố H đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 61/KLĐG ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H đối với 02 cây hoa hồng kết luận: Tổng giá trị của các tài sản định giá tại thời điểm bị xâm phạm là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 23/4/2020, Công an thành phố H đã trả lại 02 cây hoa hồng cho bị hại là ông Nguyễn Văn C, ông C không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và còn khai: Do mâu thuẫn với vợ là chị Tr từ tối ngày 11/3/2020 nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, T đã tự ý lấy xe mô tô của vợ đi lang thang một mình, khi thấy 02 cây hoa hồng mới nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, ông phát hiện kẻ

gian đã trộm cắp của nhà ông 01 cây hoa hồng cổ Sapa và 01 cây hoa hồng loại Red Parade, hai cây hoa hồng có tổng trị giá là 12.500.000 đồng, sau đó ông đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an. Sau khi điều tra, cơ quan Công an thành phố H đã thu hồi và trả lại cho ông đầy đủ tài sản. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, chỉ đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Tr có lời khai thể hiện: Chị và bị cáo T có quan hệ là vợ chồng hợp pháp. Tối ngày 11/3/2020, do mâu thuẫn trong sinh hoạt vợ chồng nên cả nhà đã đi ngủ sớm từ lúc khoảng 21 giờ 30 phút. Đến rạng sáng ngày 12/3/2020, khi đang ngủ thì chị thấy T dậy đi ra ngoài rồi nghe thấy có tiếng xe mô tô nổ máy thì chị biết T lấy xe của chị đi (chiếc xe này BKS 14P9-5474 là xe của chị mua trước khi lấy T), còn cụ thể T đi đâu, làm gì thì chị không biết. Khoảng 01 đến 02 giờ sau thì T về nhà ngủ tiếp. Một vài ngày sau có lực lượng Công an vào nhà làm việc chị mới biết trong sân nhà chị có trồng 02 cây hoa hồng. Khi T về nhà, chị có hỏi thì T thừa nhận đã trộm cắp 02 cây hoa hồng đó đem về nhà trồng nên chị đã khuyên T đến Công an thành phố H đầu thú và đem tài sản trả lại cho bị hại. Về chiếc xe mô tô, trong lúc khó khăn chị đã bán cho một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị M cũng là mẹ của bị cáo T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 09/3/2020, bà về quê ở tỉnh B có việc. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/3/2020, bà về nhà thấy có 02 cây hoa hồng trồng ở sân và được T nói lại là trộm cắp được ở ngoài đường, bà đã khuyên T đến cơ quan Công an đầu thú và nộp lại tài sản.

Bản Cáo trạng số: 168/CT-VKSH ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh đã cũ của bị cáo và 01 miếng bìa

cattong không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố H lập hồi 15 giờ ngày 13/3/2020, các Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh xác định hiện trường, Bản ảnh Camera, Bản ảnh vật chứng, ... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, tại khu vực tổ 10, khu 6, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Công T có hành vi lén lút trộm cắp 02 cây hoa hồng có tổng giá trị là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn C.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và trật tự an toàn xã hội, gây lên sự hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự giác đến Cơ quan điều tra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác dài tay màu xanh có khóa kéo đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo không có giá trị, bị cáo không có nhu cầu nhận lại và 01 miếng bìa cattong không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14P9-5474 là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Tr, bị cáo tự động lấy đi không hỏi ý kiến của chị Tr và chị Tr cũng không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau đó chị Tr đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết, do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 02 cây hoa hồng bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu hồi trả lại cho ông C và ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án – 01/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Công T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 91A/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Nguyễn Công T.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh có khóa kéo đã cũ, đã qua sử dụng và 01 miếng bìa cattong;

Toàn bộ vật chứng tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 209/BB-THA ngày 26/6/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra và Cơ quan THAHS CA tp.H;
- Chi cục THADS tp.H;
- Bị cáo; Bị hại; Người có ql, nv l.quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức